

Số: **64/2022/QĐST-HNGĐ**

*VT, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Vân A

2. Ông Nguyễn Huy Trụ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 398/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Ngọc A, sinh năm 1993;

- *Bị đơn*: A Chu A M, sinh năm 1988;

Đề u ĐKHKTT: Số nhà 9, tổ 38A, đường Trần Phú, khu L C, phường GC, thành phố VT, tỉnh PT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Ngọc A và A Chu A M.

- Về con chung: Chị Bùi Ngọc A và A Chu A M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Chu Ngọc V, sinh ngày 15/8/2013;

Hai bên tự nguyện thỏa thuận: A Chu A M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Chu Ngọc Vy, sinh ngày 15/8/2013; Chị

Bùi Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì A M không yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Bùi Ngọc A và A Chu A M, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Ngọc A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị A đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009713 ngày 25/10/2021, của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị Bùi Ngọc A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND Phường GC, TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**